TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Hợp.

Ông Đặng Văn Chỉnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn G, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1984; nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T; con bà Nguyễn Thị N; cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/12/2021, đến ngày 07/01/2022 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1953; nơi cư trú; Thôn H, xã Xuân Ninh, huyện X, tỉnh Nam Định "có mặt"

- Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị T "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 29/12/2021, Trần Văn G mượn xe mô tô nhãn hiệu SUNNY, màu sơn xanh, BKS: 18P1-4624 của bố là ông Trần Văn T, sinh năm: 1953, rồi một mình điều khiển xe từ nhà ở thôn H, xã X, huyện Xuân T đến khu vực thôn Đ xã X, huyện X tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Giáp gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi, biết người này có ma túy bán, G hỏi mua 100.000 đồng Heroine, người này đồng ý, nhận tiền rồi đưa lại cho G 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. G xác định là Heroine, cầm ở bàn tay trái rồi điều khiển xe tìm nơi sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Giáp đang đi trên đường dong thuộc khu vực thôn Đ, xã X, huyện X thì bị Tổ công tác Công an xã Xuân Đ phối hợp cùng Công an xã h đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. G tự giác giao nộp cho Tổ công tác gói nhỏ vừa mua và khai là Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói nhỏ vào phong bì thư ký hiệu là M. Ngoài ra còn thu giữ của G 01 xe mô tô BKS: 18P1-4624 cùng số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Tổ công tác đã bàn giao Trần Văn G cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin đối với Trần Văn G ngày 29/12/2021 xác định: Trần Văn G dương tính với Morphin.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn G nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 31/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 131/GĐKTHS ngày 03/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,217 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 28/CT-VKSXT, ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Trần Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn G đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 25-28 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 200.000đ nhưng tiếp tục được giữ lại tại Chi cục thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho ông Trần Văn Tchiếc xe mô tô BKS: 18P1-4624

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]: Về việc kết tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ

ngày 29/12/2021, tại khu vực thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Trần Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,217 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Trần Văn G đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục được lưu giữ tại Chi cục thi hành án để đảm bảo cho thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô hãn hiệu SUNNY, BKS: 18P1-4624 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn T - bố bị cáo, ông Thắng không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy nên trả lại chiếc xe mô tô hãn hiệu SUNNY, BKS: 18P1-4624 cho ông Trần Văn T.

[8] Đối với đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo G, bị cáo G khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp

[9] Đối với ông Trần Văn T là người cho Trần Văn G mượn xe, xét thấy khi cho Giáp mượn xe ông T không biết G sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn G đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 02 năm 01 tháng tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2021.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 131/GĐKTHS ngày 03/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo nhưng tiếp tục được lưu giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại chiếc xe mô tô hãn hiệu SUNNY, BKS: 18P1-4624 cho ông Trần Văn T.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36/THA ngày 14/4/2022 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Thắng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện ;
- Công an huyện ;
- UBND xã X
- Bị cáo;
-NLQ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long